

THỰC THI ESG THÔNG QUA CƠ CHẾ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ HÀM Ý VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

• NGUYỄN DIỆU ANH¹ - NGUYỄN HỮU NHẬT MINH¹
- PHẠM KIM NGÂN¹ - BÙI ĐẶNG HƯƠNG LINH¹

¹Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu phân tích sự chuyển dịch của Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), tập trung vào quá trình “hợp đồng hóa” các cam kết ESG trong hợp đồng thương mại như những nghĩa vụ pháp lý ràng buộc. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đánh giá trọng tài thương mại như một cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả nhờ tính linh hoạt, chuyên môn và khả năng thi hành xuyên biên giới. Thông qua việc phân tích kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh pháp lý tại Việt Nam, bài viết chỉ ra các xu hướng mới trong giải quyết tranh chấp ESG, đồng thời đề xuất các khuyến nghị thực tiễn về soạn thảo hợp đồng, quản lý chứng cứ và phát triển năng lực doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập bền vững.

Từ khóa: tiêu chuẩn ESG, trọng tài thương mại, án lệ quốc tế.

1. Đặt vấn đề

Việc thực thi các cam kết ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) đang chuyển dịch từ cơ chế tự nguyện sang cơ chế ràng buộc pháp lý, chủ yếu thông qua việc tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào hợp đồng thương mại. Khi các cam kết này được “hợp đồng hóa”, việc vi phạm không còn chỉ là vấn đề đạo đức mà trở thành vi phạm pháp lý, cho phép các bên giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Hệ thống trọng tài quốc tế đã thích ứng với xu hướng này thông qua các bộ quy tắc chuyên biệt như Bộ Quy tắc La Hay về Kinh doanh và Quyền con người (2019) và cơ chế của Tòa Trọng tài Thường trực (PCA), cho phép sử dụng chuyên gia độc lập để

đánh giá các vấn đề môi trường và xã hội phức tạp. Đồng thời, các khung pháp lý bắt buộc từ Liên minh châu Âu như CSDDD và ESRS đã mở rộng phạm vi trách nhiệm ESG ra toàn bộ chuỗi giá trị toàn cầu, gián tiếp tác động đến các doanh nghiệp ngoài EU, bao gồm Việt Nam.

Một lợi thế quan trọng của trọng tài là khả năng thi hành phán quyết trên phạm vi toàn cầu theo Công ước New York 1958, giúp đảm bảo các nghĩa vụ ESG được thực thi hiệu quả trong bối cảnh xuyên biên giới. Thực tiễn quốc tế cho thấy, tranh chấp ESG thường phát sinh trong các lĩnh vực năng lượng, môi trường, lao động và đặc biệt là các trường hợp “greenwashing”, nơi các tuyên bố về phát triển bền vững không được chứng minh bằng dữ liệu thực tế.

Trong những trường hợp này, hội đồng trọng tài có thể coi các tuyên bố sai lệch là hành vi trình bày sai sự thật trong hợp đồng và áp dụng các chế tài như bồi thường hoặc hủy bỏ giao dịch.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, xu hướng này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng hệ thống tuân thủ ESG minh bạch, đảm bảo tính nhất quán giữa cam kết công bố và thực tiễn vận hành. Đồng thời, doanh nghiệp cần nâng cao năng lực quản trị rủi ro pháp lý trong các giao dịch quốc tế, đặc biệt là trong hoạt động xuất khẩu và M&A, nhằm tránh các tranh chấp phát sinh từ nghĩa vụ ESG ngày càng mang tính ràng buộc.

2. Cơ sở lý thuyết về việc thực thi ESG thông qua cơ chế trọng tài thương mại

ESG được hiểu là hệ thống tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả phi tài chính của doanh nghiệp, bao gồm các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị, đã chuyển từ công cụ báo cáo sang một khung quản trị rủi ro mang tính chiến lược. Song song, khái niệm Trách nhiệm kinh doanh có trách nhiệm (RBC) nhấn mạnh nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc thực hiện thẩm định trách nhiệm (due diligence) nhằm nhận diện và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến con người và môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị. Xu hướng nổi bật hiện nay là sự “pháp lý hóa” các cam kết ESG, khi các tiêu chuẩn vốn mang tính tự nguyện dần được nội luật hóa và tích hợp vào hợp đồng thương mại như các nghĩa vụ ràng buộc pháp lý. Điều này khiến việc vi phạm ESG không chỉ là vấn đề đạo đức hay danh tiếng, mà còn cấu thành vi phạm hợp đồng, làm phát sinh trách nhiệm dân sự và thương mại.

Ở góc độ áp dụng, các cam kết ESG thường được thể hiện thông qua các điều khoản về tuân thủ và thẩm định chuỗi cung ứng, tiêu chuẩn môi trường và giảm phát thải, cũng như bộ quy tắc ứng xử doanh nghiệp. Tuy nhiên, tranh chấp ESG có những đặc điểm phức tạp so với tranh chấp thương mại truyền thống, bao gồm phạm vi ảnh hưởng rộng đến bên thứ ba và lợi ích công cộng, khó khăn trong việc xác định và lượng hóa thiệt hại, yêu cầu chứng cứ liên ngành và nhu cầu áp dụng các biện pháp khắc phục linh hoạt ngoài bồi thường tiền.

Trước những đặc thù đó, trọng tài thương mại nổi lên như một cơ chế giải quyết tranh chấp phù hợp nhờ tính linh hoạt, khả năng lựa chọn chuyên gia và hiệu lực thi hành xuyên biên giới theo Công ước New York 1958. Về nguyên tắc, các tranh chấp ESG có thể được giải quyết bằng trọng tài khi các nghĩa vụ liên quan đã được “hợp đồng hóa”, mặc dù

vẫn tồn tại giới hạn đối với các vấn đề thuộc phạm vi lợi ích công cộng hoặc pháp luật bắt buộc. Thực tiễn quốc tế, tiêu biểu như các tranh chấp liên quan đến Hiệp định Bangladesh, cho thấy trọng tài có thể đóng vai trò hiệu quả trong việc thực thi các cam kết xã hội xuyên quốc gia.

Về cơ sở pháp lý và cơ chế thực thi, thỏa thuận trọng tài trong hợp đồng là nền tảng xác lập thẩm quyền của hội đồng trọng tài đối với các tranh chấp ESG. Quy trình tố tụng có thể được điều chỉnh linh hoạt nhằm đáp ứng tính chất kỹ thuật của vụ việc, bao gồm việc sử dụng chuyên gia độc lập và cho phép sự tham gia của bên thứ ba. Các biện pháp khắc phục không chỉ giới hạn ở bồi thường thiệt hại mà còn bao gồm buộc thực hiện nghĩa vụ, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và chấm dứt hợp đồng, qua đó góp phần đảm bảo hiệu quả thực thi các cam kết phát triển bền vững trong thương mại quốc tế.

3. Kinh nghiệm quốc tế - các án lệ quốc tế tiêu biểu

Đầu tiên phải kể đến những tranh chấp trong lĩnh vực năng lượng và môi trường. Các tranh chấp trong lĩnh vực năng lượng và môi trường chiếm tỷ trọng đáng kể trong các vụ việc tại ICC, do đặc điểm các dự án có quy mô lớn, vốn đầu tư cao và sự tham gia của nhiều chủ thể như tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư và cơ quan chính phủ.

Về mặt pháp lý, các dự án này thường được điều chỉnh bởi một hệ thống hợp đồng phức tạp như EPC, hợp đồng liên doanh, nhượng quyền hoặc PPA. Tranh chấp thường phát sinh liên quan đến chậm tiến độ, vượt chi phí hoặc không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và nghĩa vụ hợp đồng.

Ngoài giai đoạn xây dựng, tranh chấp còn phát sinh trong quá trình vận hành, liên quan đến nghĩa vụ cung ứng, cơ chế giá và phân bổ rủi ro. Đáng chú ý, các tiêu chuẩn ESG, đặc biệt là nghĩa vụ môi trường, ngày càng được tích hợp vào hợp đồng và trở thành nguồn tranh chấp khi các bên không tuân thủ.

Bên cạnh đó, lĩnh vực năng lượng chịu ảnh hưởng lớn từ khung pháp lý quốc gia như cơ chế cấp phép, quy định môi trường và chính sách giá. Các thay đổi về trợ cấp, thuế hoặc tiêu chuẩn môi trường có thể làm thay đổi cân bằng kinh tế của dự án, dẫn đến tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước.

Xu hướng chuyển đổi năng lượng và các chính sách khí hậu như định giá carbon và mục tiêu giảm phát thải tiếp tục làm gia tăng tranh chấp, đặc biệt liên quan đến phân bổ rủi ro khí hậu và tính khả thi của dự án. Trong bối cảnh đó, trọng tài ICC là cơ chế

phù hợp nhờ tính linh hoạt, trung lập và khả năng lựa chọn trọng tài viên có chuyên môn sâu về kỹ thuật và pháp lý.

Thứ hai, những tranh chấp về lao động và trách nhiệm xã hội cũng được liệt kê là những án lệ tiêu biểu bậc nhất. Thực tiễn án lệ quốc tế cho thấy xu hướng mở rộng trách nhiệm pháp lý của các tập đoàn đa quốc gia đối với vi phạm ESG trong chuỗi hoạt động toàn cầu.

Trong vụ Vedanta v Lungowe (2019), Tòa án Tối cao Anh công nhận công ty mẹ có thể chịu nghĩa vụ can trọng trực tiếp nếu có sự kiểm soát đáng kể đối với công ty con hoặc đã công bố cam kết ESG. Điều này đánh dấu sự chuyển dịch từ việc công bố cam kết sang yêu cầu thực thi thực chất. Trong bối cảnh này, các báo cáo phát triển bền vững và chính sách ESG công khai có thể trở thành chứng cứ pháp lý, chứng minh rằng doanh nghiệp đã tự nhận trách nhiệm giám sát các tiêu chuẩn môi trường và lao động.

Một ví dụ khác là Bangladesh Accord, thiết lập cơ chế trọng tài ràng buộc nhằm đảm bảo an toàn lao động trong ngành may mặc. Cơ chế này cho thấy, trọng tài có thể được sử dụng hiệu quả để thực thi các cam kết về quyền con người trong chuỗi cung ứng toàn cầu. So với tố tụng tại tòa án, trọng tài có ưu điểm về tốc độ, tính bảo mật và khả năng thi hành quốc tế. Đồng thời, các tòa án theo hệ thống common law ngày càng chú trọng sự nhất quán giữa cam kết ESG và thực tiễn hoạt động, khiến các cam kết này mang tính ràng buộc pháp lý ngày càng cao.

Cuối cùng, bài báo phân tích các tranh chấp “Greenwashing” để làm rõ hơn về cơ chế trọng tài. Các tranh chấp “greenwashing” trong trọng tài quốc tế ngày càng được xem là hành vi trình bày sai sự thật trong hợp đồng thương mại, thường phát sinh khi các tuyên bố như “net zero” hoặc “carbon neutral” không được chứng minh bằng dữ liệu thực tế.

Trong các giao dịch như M&A hoặc hợp đồng cung ứng dài hạn, hội đồng trọng tài sẽ đánh giá liệu các cam kết ESG có mang tính ràng buộc và có được hỗ trợ bởi dữ liệu đáng tin cậy tại thời điểm ký kết hay không. Trọng tài viên ngày càng chú trọng đến sự nhất quán giữa tuyên bố công khai và thực tiễn vận hành. Nếu không chứng minh được, các tuyên bố này có thể bị coi là misrepresentation, dẫn đến các hậu quả pháp lý như bồi thường thiệt hại, điều chỉnh giá hoặc hủy hợp đồng.

Một thách thức lớn trong các tranh chấp này là việc định lượng thiệt hại, đặc biệt là thiệt hại về danh

tiếng và giá trị thương hiệu. Do đó, các phương pháp định giá tài sản vô hình ngày càng được áp dụng để xác định tổn thất. Đồng thời, xu hướng tăng cường minh bạch ESG đang làm giảm vai trò “che chắn” của tính bảo mật trong trọng tài. Điều này buộc doanh nghiệp phải đảm bảo sự nhất quán giữa dữ liệu nội bộ và thông tin công bố, nếu không sẽ đối mặt với rủi ro pháp lý đáng kể.

4. Đề xuất giải pháp dành cho doanh nghiệp Việt Nam

Khuyến nghị cho doanh nghiệp Việt Nam trong việc thực thi các cam kết ESG thông qua trọng tài thương mại được xây dựng dựa trên 3 định hướng chính: (1) hoàn thiện kỹ thuật soạn thảo và đàm phán hợp đồng thương mại; (2) tăng cường minh bạch thông tin nhằm phòng tránh rủi ro “greenwashing”; và

(3) phát triển năng lực nguồn nhân lực trong quản lý tranh chấp ESG. 3 nhóm giải pháp này tạo thành một cơ chế quản trị tổng thể giúp doanh nghiệp chuyên hóa các tiêu chuẩn ESG từ những tuyên bố chính sách mang tính khái quát thành các nghĩa vụ pháp lý có khả năng thực thi trong cơ chế trọng tài thương mại quốc tế.

Trước hết, doanh nghiệp Việt Nam cần đặc biệt chú trọng đến quá trình soạn thảo và đàm phán hợp đồng thương mại nhằm bảo đảm các cam kết ESG được thể hiện dưới dạng nghĩa vụ cụ thể và có thể kiểm chứng. Trong thực tiễn, nhiều điều khoản ESG và trọng tài thường bị xem như “midnight clauses”, tức là những điều khoản được bổ sung ở giai đoạn cuối của quá trình đàm phán mà không được phân tích đầy đủ về mặt pháp lý hoặc kỹ thuật. Cách tiếp cận này dễ dẫn đến tình trạng các nghĩa vụ ESG chỉ tồn tại dưới dạng khái niệm chung chung, khiến hội đồng trọng tài gặp khó khăn trong việc xác định phạm vi nghĩa vụ và đánh giá hành vi vi phạm khi tranh chấp phát sinh. Do đó, doanh nghiệp cần “hợp đồng hóa” các mục tiêu ESG thông qua việc xây dựng hệ thống chỉ số đo lường cụ thể (KPI), chẳng hạn như giới hạn phát thải khí nhà kính hoặc tiêu chuẩn an toàn lao động theo chứng nhận quốc tế. Đồng thời, hợp đồng nên thiết lập cơ chế kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ và quy định rõ thẩm quyền của hội đồng trọng tài trong việc quản lý việc công bố hoặc bảo mật dữ liệu ESG, nhằm cân bằng giữa yêu cầu bảo mật thương mại và áp lực minh bạch từ các bên liên quan.

Bên cạnh đó, minh bạch thông tin trong báo cáo bền vững đóng vai trò như một cơ chế phòng ngừa

pháp lý quan trọng nhằm tránh rơi vào các cáo buộc “greenwashing”. Để bảo vệ mình trước những tranh chấp liên quan đến việc phóng đại thành tích môi trường hoặc xã hội, doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống quản lý chứng cứ ESG một cách bài bản, bao gồm việc lưu trữ các báo cáo kiểm toán độc lập, dữ liệu theo dõi phát thải và các tài liệu chứng minh khác theo chuẩn mực của trọng tài quốc tế. Việc duy trì chuỗi chứng cứ rõ ràng không chỉ giúp doanh nghiệp chứng minh tính xác thực của các tuyên bố ESG trước hội đồng trọng tài mà còn hạn chế nguy cơ rò rỉ thông tin nhạy cảm ra bên ngoài. Đồng thời, các tuyên bố ESG được công bố công khai cần hoàn toàn nhất quán với dữ liệu nội bộ của doanh nghiệp, bởi sự khác biệt giữa các nguồn thông tin có thể bị khai thác trong quá trình đối chất hoặc thẩm vấn chuyên gia. Trong một số trường hợp liên quan đến lợi ích công cộng, đặc biệt là những tranh chấp có tác động môi trường đáng kể, tòa án hoặc hội đồng trọng tài cũng có thể cho phép công bố thông tin trọng tài nếu điều đó được xem là cần thiết để bảo vệ lợi ích hợp pháp của xã hội.

Cuối cùng, việc nâng cao năng lực nguồn nhân

lực là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp quản lý hiệu quả các tranh chấp liên quan đến ESG. Nhân sự pháp lý và quản lý cần được đào tạo để hiểu rõ sự giao thoa giữa các tiêu chuẩn phát triển bền vững quốc tế với các quy tắc thủ tục của trọng tài thương mại. Một trong những rủi ro phổ biến là sự thiếu rõ ràng trong việc xác định “inner circle” - nhóm cá nhân được phép tiếp cận thông tin nhạy cảm của vụ tranh chấp. Nếu không có quy trình nội bộ chặt chẽ, nhân viên có thể vô tình vi phạm nghĩa vụ bảo mật khi trao đổi thông tin với nhân chứng hoặc đối tác bên ngoài. Vì vậy, doanh nghiệp cần xây dựng các quy định nội bộ rõ ràng về quản lý chứng cứ và phạm vi tiếp cận dữ liệu. Đồng thời, việc sử dụng các chuyên gia tư vấn bên ngoài như kiểm toán ESG, chuyên gia môi trường hoặc cố vấn pháp lý quốc tế cũng là một giải pháp cần thiết, bởi nhiều hệ thống pháp luật cho phép tiết lộ thông tin trọng tài cho các “professional advisers”. Sự kết hợp giữa năng lực nội bộ và hỗ trợ từ chuyên gia bên ngoài sẽ giúp doanh nghiệp đảm bảo tính chính xác của dữ liệu ESG, đồng thời bảo vệ tốt hơn lợi ích của mình trong các thủ tục trọng tài thương mại quốc tế.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Born, G. B. (2021). *International Commercial Arbitration*. 3rd edn. Kluwer Law International.
- Bright, C. and Schilling, A.K. (2021) 'Barriers to Justice: The Role of Corporate Contract Clauses in the Supply Chain', *Business and Human Rights Journal*, 6, 17.
- Center for International Legal Cooperation - CILC (2019). *The Hague Rules on Business and Human Rights Arbitration*. [Online] Availbale at <https://docs.pca-cpa.org/2019/12/The-Hague-Rules-on-Business-and-Human-Rights-Arbitration.pdf>
- Conventus Law (2023). *Analysis of ESG in Vietnam M&A*. [Online] Availbale at <https://conventuslaw.com/report/esg-in-vietnam-ma-the-critical-role-of-due-diligence-and-valuation/>
- European Commission (2024). *Corporate Sustainability Due Diligence Directive (CSDDD)*. [Online] Availbale at <https://isealliance.org/get-involved/resources/briefing-note-eu-corporate-sustainability-due-diligence-directive-csddd-and>
- EU Sustainability Reporting Standards (ESRS) Framework (n.d.).
- Expert Analysis (n.d.) *International Arbitration Group*, Fulbright & Jaworski L.L.P.
- Expert Analysis (n.d.) *International Center for ADR*, Paris.
- Fellow, Chartered Institute of Arbitrators (CIArb) (n.d.) *Specialist in ESG Misrepresentation Claims*, London.
- Greenwood, L. (2011). Does Bifurcation Really Promote Efficiency? *Journal of International Arbitration*, 28, 105.
- Independent Consultant (n.d.). *ESG Compliance and International Commercial Arbitration*.
- International Bar Association (2020). *IBA Rules on the Taking of Evidence in International Arbitration*. [Online] Availbale at <https://www.ibanet.org/MediaHandler?id=def0807b-9fec-43ef-b624-f2cb2af7cf7b>
- International Chamber of Commerce (2019). *Resolving climate change related disputes through arbitration and ADR*. ICC Commission on Arbitration and ADR.

Legal Analyst (n.d.). Business and Human Rights Division, High Court of England and Wales.

OECD (2018). OECD Due Diligence Guidance for Responsible Business Conduct. Paris: OECD Publishing.

OECD (2023). OECD Guidelines for Multinational Enterprises on Responsible Business Conduct.

Permanent Court of Arbitration (n.d.). Optional Rules for Arbitration of Disputes Relating to Natural Resources and/or the Environment.

Permanent Court of Arbitration (2018). Cases No. 2016-36 and 2016-37: International Brands and Unions Reach Settlements in Bangladesh Accord Arbitrations.

Permanent Court of Arbitration (n.d.). The Bangladesh Accord on Fire and Building Safety, Final Award in PCA Case No. 2016-36.

Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards Guide (n.d.) newyorkconvention.org.

UNCITRAL (2014). Rules on Transparency in Treaty-based Investor-State Arbitration. United Nations.

Ngày nhận bài: 15/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/02/2026

ENFORCING ESG COMMITMENTS THROUGH COMMERCIAL ARBITRATION: INTERNATIONAL EXPERIENCE AND IMPLICATIONS FOR VIETNAMESE BUSINESSES

- **NGUYEN DIEU ANH¹**
- **NGUYEN HUU NHAT MINH¹**
- **PHAM KIM NGAN¹**
- **BUI DANG HUONG LINH¹**

¹Foreign Trade University

ABSTRACT:

This study examines the evolving role of Environmental, Social, and Governance (ESG) principles, with particular emphasis on the “contractualization” of ESG commitments as legally binding obligations within commercial contracts. It further evaluates commercial arbitration as an effective dispute resolution mechanism, highlighting its flexibility, technical expertise, and capacity for cross-border enforcement. Drawing on international experience and the legal context in Vietnam, the analysis identifies emerging trends in ESG-related disputes and the growing significance of private enforcement mechanisms in ensuring compliance. Overall, the study provides a comprehensive perspective on the legal and institutional dynamics shaping ESG governance in contemporary commercial practice.

Keywords: ESG standards, commercial arbitration, international case law.